

Số: 19 /2015/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định tạm thời về việc lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành VB QPPL của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21/6/2012;

Căn cứ Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu; Quyết định số 63/2014/QĐ-TTg ngày 11/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu ban hành kèm theo Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 454/QĐ-UB ngày 30/12/2014 của Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Hà Tĩnh;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 980/TTr-TNMT ngày 08/5/2015 kèm báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 539/BC-STP ngày 07/5/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời về việc lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Biển và Hải đảo VN;
- Ủy ban Quốc gia TKCN;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBMTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VP/UB tỉnh;
- Trung tâm Công báo-Tin học;
- Lưu: VT, NL₂.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Đình Sơn

QUY ĐỊNH TẠM THỜI

**Về việc lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu
của các cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 19 /2015/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5
năm 2015 của UBND tỉnh)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tạm thời về việc lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có hoạt động về khai thác, kinh doanh, vận chuyển, chuyển tải, sử dụng dầu và các sản phẩm dầu gây ra hoặc có nguy cơ gây ra sự cố tràn dầu trên đất liền và vùng biển tỉnh Hà Tĩnh; bao gồm các cảng, cơ sở, dự án (sau đây gọi chung là cơ sở).

**Chương II
THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ
SỰ CỐ TRÀN DẦU**

Điều 3. Thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với các trường hợp sau:

1. Các cơ sở có hoạt động về khai thác, kinh doanh, vận chuyển, chuyển tải, sử dụng dầu và các sản phẩm dầu gây ra hoặc có nguy cơ gây ra sự cố tràn dầu trên đất liền và vùng biển tỉnh Hà Tĩnh trừ trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy định này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh tiếp nhận, tổ chức thẩm định hồ sơ Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 4. Thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (gọi chung là UBND cấp huyện) phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở, cửa hàng kinh doanh xăng, dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền (dưới 20 tấn) tại địa phương mình.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối giúp UBND cấp huyện tổ chức thẩm định hồ sơ Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trước khi trình UBND cấp huyện phê duyệt.

Chương III

LẬP, THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU

Điều 5. Thời điểm lập, trình thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu phải được lập trước khi triển khai dự án. Chủ cơ sở trình nộp Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cho cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 3, Điều 4 Quy định này để thẩm định, phê duyệt.

2. Các cơ sở quy định tại Khoản 1 Điều 3 và Khoản 1 Điều 4 Quy định này đã hoạt động trước thời điểm Quy định này có hiệu lực, thì trong thời hạn tối đa là 06 (sáu) tháng, kể từ ngày Quy định này có hiệu lực phải xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

Điều 6. Hồ sơ thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh

1. Thành phần hồ sơ gồm:

a) Văn bản của Chủ cơ sở đề nghị thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (01 bản chính);

b) Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (07 bản chính);

2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

3. Cách thức thực hiện:

Chủ cơ sở thuộc đối tượng quy định, nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua đường Bưu điện đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 7. Quy trình, thủ tục tiếp nhận, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh

1. Quy trình tiếp nhận hồ sơ:

a) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận và kiểm tra thành phần hồ sơ. Trường hợp thành phần hồ sơ chưa đầy đủ thì chưa nhận hồ sơ và hướng dẫn cho người nộp hồ sơ biết; trường hợp thành phần hồ sơ đầy đủ thì viết phiếu tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ (nếu nhận từ Bưu điện thì viết phiếu nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả với Bưu điện) và chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn (Chi cục Biển, hải đảo và Tài nguyên nước) ngay trong ngày làm việc, trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15 (mười lăm) giờ thì chuyển ngay trong buổi sáng của ngày làm việc tiếp theo.

b) Chi cục Biển, hải đảo và Tài nguyên nước tiến hành rà soát sự hợp lệ của nội dung hồ sơ. Trường hợp nội dung hồ sơ không hợp lệ thì trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ phải thông báo bằng văn bản trả hồ sơ để chủ cơ sở hoàn thiện.

2. Thời hạn và quy trình thẩm định hồ sơ:

a) Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này, Chi cục Biển, hải đảo và Tài nguyên nước - Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tham mưu quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, tổ chức kiểm tra thực tế (nếu cần thiết) và tổ chức họp thẩm định.

b) Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp Hội đồng thẩm định, Chi cục Biển, hải đảo và Tài nguyên nước có trách nhiệm tham mưu cho Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành thông báo kết luận của Hội đồng thẩm định cho chủ cơ sở.

c) Trên cơ sở thông báo kết luận của Hội đồng thẩm định, chủ cơ sở có trách nhiệm thực hiện một trong các công việc sau: Xây dựng lại Kế hoạch (trong trường hợp Kế hoạch không được thông qua) và nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thẩm định lại (thủ tục và thời hạn thẩm định như thẩm định Kế hoạch lần đầu); chỉnh sửa, bổ sung lại Kế hoạch (trong trường hợp Kế hoạch được thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung) và nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường kèm theo văn bản giải trình các nội dung chỉnh sửa, bổ sung theo thông báo kết luận của Hội đồng thẩm định.

d) Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Kế hoạch được thông qua nhưng không phải chỉnh sửa bổ sung hoặc kể từ ngày nhận được Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đã chỉnh sửa, bổ sung kèm theo văn bản giải trình (đối với trường hợp Kế hoạch được thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung), Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt. Trường hợp Kế hoạch đã chỉnh sửa, bổ sung nhưng chưa đáp ứng các yêu cầu của Hội đồng thẩm định thì Sở Tài nguyên và Môi trường phải có Văn bản yêu cầu chủ cơ sở tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung.

đ) Thời gian nêu trên không tính thời gian chủ cơ sở phải chỉnh sửa, bổ sung Kế hoạch theo ý kiến của Hội đồng thẩm định.

3. Phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu:

a) Hồ sơ gồm:

- Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (01 bản chính);

- Dự thảo Quyết định phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (01 bản giấy và bản số);

- Biên bản họp thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của Hội đồng thẩm định (01 bản chính);

- Văn bản của chủ cơ sở giải trình các nội dung chỉnh sửa, bổ sung theo thông báo kết luận của Hội đồng thẩm định đối với trường hợp Kế hoạch được thông qua nhưng phải chỉnh sửa, bổ sung (01 bản chính);

- Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở đã được chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến của Hội đồng thẩm định (05 bản chính).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ

c) Thời gian phê duyệt và trả kết quả:

- Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc, UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

- Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ khi nhận được Quyết định phê duyệt Kế hoạch, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lưu hồ sơ và trả kết quả là 01 Quyết định phê duyệt và 01 bản Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đã được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận.

Điều 8. Hội đồng thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập Hội đồng thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu do Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường làm Chủ tịch Hội đồng.

2. Thành phần của Hội đồng thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu gồm đại diện các cơ quan nhà nước, bao gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; đại diện UBND cấp huyện hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh nơi có cơ sở hoạt động.

Tùy theo mức độ, tính chất, quy mô của từng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, Hội đồng thẩm định có thể mời thêm các thành phần là chuyên gia có chuyên môn trong lĩnh vực dầu khí, hàng hải, môi trường, phòng cháy chữa cháy, tìm kiếm cứu nạn hoặc đại diện Lãnh đạo Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Bắc, Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Trung tham gia Hội đồng thẩm định.

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực Hội đồng có trách nhiệm cử cán bộ làm thư ký Hội đồng.

Điều 9. Phương thức hoạt động của Hội đồng thẩm định

1. Trường hợp tổ chức họp Hội đồng thẩm định:

a) Hội đồng thẩm định chỉ được tiến hành họp khi có mặt ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên. Chỉ những thành viên tham gia họp Hội đồng thẩm định mới được biểu quyết thông qua Kế hoạch. Các thành viên Hội đồng thẩm định không tham gia cuộc họp thẩm định có trách nhiệm gửi bản nhận xét của mình bằng văn bản cho Chủ tịch Hội đồng thẩm định (thông qua thư ký Hội đồng).

b) Tài liệu phục vụ cuộc họp Hội đồng thẩm định phải được Chi cục Biển, hải đảo và Tài nguyên nước - Sở Tài nguyên và Môi trường gửi đến các thành viên Hội đồng thẩm định chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc, trước ngày tổ chức cuộc họp.

c) Thành viên Hội đồng có trách nhiệm: gửi bản nhận xét của mình cho Cơ quan Thường trực Hội đồng ít nhất là 01 (một) ngày trước ngày họp Hội đồng; tại cuộc họp các thành viên Hội đồng thảo luận về Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, những vấn đề khác có liên quan đến nội dung Kế hoạch. Chủ tịch Hội đồng kết luận những nội dung Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đạt hoặc chưa đạt yêu cầu trên cơ sở ý kiến của ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên có mặt đồng ý.

d) Thư ký Hội đồng thẩm định có trách nhiệm ghi biên bản cuộc họp. Biên bản cuộc họp phải được Chủ tịch Hội đồng và Thư ký Hội đồng ký.

2. Trường hợp không tổ chức họp Hội đồng thẩm định:

a) Trong trường hợp không tổ chức họp Hội đồng thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường (cơ quan Thường trực Hội đồng) gửi tài liệu cho các thành viên Hội đồng ngay sau khi có Quyết định thành lập Hội đồng; trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan Thường trực Hội đồng gửi tài liệu, các thành viên Hội đồng có trách nhiệm gửi ý kiến nhận xét của mình về cho thư ký Hội đồng. Thư ký hội đồng có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến của thành viên Hội đồng, báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

b) Trường hợp Kế hoạch được ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng thẩm định thông qua nhưng phải chỉnh sửa, bổ sung thì trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc, Chi cục Biển, hải đảo và Tài nguyên nước tham mưu cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản đề nghị chủ cơ sở chỉnh sửa Kế hoạch; trường hợp Kế hoạch được các thành viên Hội đồng thẩm định thông qua, không phải chỉnh sửa, bổ sung thì trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ đề nghị UBND tỉnh xem xét phê duyệt Kế hoạch.

Điều 10. Hồ sơ thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện

1. Thành phần hồ sơ gồm:

- a) Văn bản của Chủ cơ sở đề nghị thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (01 bản chính);
- b) Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (05 bản chính);

2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

3. Cách thức thực hiện:

Chủ cơ sở thuộc đối tượng quy định nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.

Điều 11. Quy trình, thủ tục tiếp nhận, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện

1. Quy trình tiếp nhận hồ sơ:

a) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận và kiểm tra thành phần hồ sơ. Trường hợp thành phần hồ sơ chưa đầy đủ thì chưa nhận hồ sơ và hướng dẫn cho người nộp hồ sơ biết; trường hợp thành phần hồ sơ đầy đủ thì viết phiếu tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ (nếu nhận từ Bưu điện thì viết phiếu nhận hồ sơ hẹn trả kết quả với Bưu điện) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn (Phòng Tài nguyên và Môi trường) ngay trong ngày làm việc, trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15 (mười lăm) giờ thì chuyển ngay trong buổi sáng của ngày làm việc tiếp theo.

b) Phòng Tài nguyên và Môi trường tiến hành rà soát sự hợp lệ của nội dung hồ sơ, tổ chức kiểm tra thực tế (nếu cần thiết). Trường hợp nội dung hồ sơ không hợp lệ, hoặc không phù hợp với thực tế thì trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ phải thông báo bằng văn bản trả hồ sơ để chủ cơ sở hoàn thiện.

2. Thời hạn và quy trình thẩm định hồ sơ:

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu theo trình tự sau:

a) Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi hồ sơ và xin ý kiến bằng văn bản của các phòng chuyên môn gồm: Phòng Kinh tế - Hạ tầng (hoặc Phòng quản lý đô thị), phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc phòng Kinh tế), Đội quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Công an huyện. Ngoài ra, Phòng Tài nguyên và Môi trường có thể xin ý kiến của các chuyên gia có chuyên môn trong lĩnh vực dầu khí, môi trường, phòng cháy chữa cháy (nếu cần thiết). Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày gửi hồ sơ, các Phòng chuyên môn nêu trên có trách nhiệm gửi ý kiến nhận xét về Phòng Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

b) Trường hợp Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu được Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định thông qua nhưng phải chỉnh sửa, bổ sung thì trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày làm việc, Phòng Tài nguyên và Môi trường phải ban hành văn bản yêu cầu chủ cơ sở chỉnh sửa Kế hoạch; trường hợp Kế hoạch được thẩm định thông qua không phải chỉnh sửa, bổ sung thì trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày làm việc, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tham mưu trình UBND cấp huyện phê duyệt Kế hoạch.

c) Thời gian nêu trên không tính thời gian chủ cơ sở chỉnh sửa, bổ sung Kế hoạch theo ý kiến thẩm định của Phòng Tài nguyên và Môi trường.

d) Trường hợp Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu không được thông qua thì trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày làm việc, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do gửi chủ cơ sở biết.

3. Phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu:

3.1. Hồ sơ gồm:

- Tờ trình của Phòng Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND cấp huyện phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (01 bản chính);
- Dự thảo Quyết định phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (05 bản chính);
- Văn bản thẩm định của Phòng Tài nguyên và Môi trường (01 bản chính);
- Văn bản của chủ cơ sở giải trình các nội dung chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp Kế hoạch phải chỉnh sửa, bổ sung (01 bản chính);
- Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đã được chỉnh sửa, bổ sung theo văn bản thẩm định của Phòng Tài nguyên và Môi trường (05 bản chính).

3.2. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ

3.3. Thời gian phê duyệt và trả kết quả:

a) Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, UBND cấp huyện xem xét ban hành Quyết định phê duyệt và xác nhận vào bản Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở. Phòng Tài nguyên và Môi trường lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện lưu và trả kết quả là 01 Quyết định phê duyệt và 01 bản Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đã được UBND cấp huyện xác nhận.

Điều 12. Nội dung thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. Cơ sở pháp lý của Kế hoạch
2. Tính chính xác của Kế hoạch
3. Tính khả thi của Kế hoạch

Điều 13. Quy định đối với các cơ sở dầu khí ngoài khơi

1. Các cơ sở dầu khí ngoài khơi có nguy cơ ảnh hưởng đến vùng biển tỉnh Hà Tĩnh, khi xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu phải xin ý kiến của UBND tỉnh Hà Tĩnh trước khi trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thẩm định và trình Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn phê duyệt. Các cơ sở dầu khí ngoài khơi khi xin ý kiến của UBND tỉnh, chủ cơ sở gửi văn bản đề nghị thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu kèm dự thảo Kế hoạch về Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh văn bản có ý kiến đối với Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở.

Thời hạn để UBND tỉnh có ý kiến đối với Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở dầu khí ngoài khơi không vượt quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận hồ sơ đầy đủ từ chủ cơ sở.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, UBND CẤP HUYỆN VÀ CÁC TỔ CHỨC CÁ NHÂN ĐỐI VỚI SỰ CỐ TRÀN DẦU

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xây dựng Đề cương Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, đồng thời hướng dẫn các cơ sở xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu theo Quy định này và phù hợp với Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh đã được phê duyệt;

2. Phổ biến, hướng dẫn triển khai thực hiện Quy định này trên địa bàn toàn tỉnh;

3. Hướng dẫn UBND cấp huyện phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện;

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, đôn đốc và xử lý hoặc đề nghị xử lý đối với các cơ sở vi phạm Quy định này theo quy định;

5. Định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Quy định này về UBND tỉnh.

Điều 15. Trách nhiệm của các sở, ngành có liên quan

1. Triển khai thực hiện Quy định này trong phạm vi quản lý ngành.

2. Tham gia Hội đồng thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở theo phân cấp tại Quy định này; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các địa phương kiểm tra, đôn đốc chủ cơ sở xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu nhằm ngăn ngừa, hạn chế tối đa khả năng xảy ra sự cố tràn dầu.

Điều 16. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố, thị xã

1. Trực tiếp chỉ đạo và tổ chức việc ứng phó và báo cáo kịp thời sự cố tràn dầu khi xảy ra trên địa bàn; chủ trì đánh giá, xác định thiệt hại, hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý, yêu cầu chủ cơ sở gây ra tại địa phương bồi thường thiệt hại.

2. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng, phổ biến kiến thức về nguy cơ, hiểm họa của sự cố tràn dầu để bảo vệ môi trường chủ động phòng tránh và kịp thời ứng phó tại địa phương.

3. Báo cáo kết quả phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tại địa phương mình về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp trong Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh.

4. Định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Quy định này của địa phương về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường).

Điều 17. Trách nhiệm của chủ cơ sở

1. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả sau khi được phê duyệt; sẵn sàng tham gia vào hoạt động chung ứng phó sự cố tràn dầu theo sự điều động, chỉ huy thống nhất của cơ quan có thẩm quyền.

2. Hàng năm phải có kế hoạch tập huấn hoặc cử cán bộ, nhân viên trực tiếp tham gia ứng phó đi tập huấn để nâng cao kỹ năng ứng phó. Định kỳ ít nhất 6 tháng 1 lần phải triển khai thực hành huấn luyện ứng phó sự cố tràn dầu tại hiện trường.

3. Có phương án đầu tư trang thiết bị, vật tư để từng bước nâng cao năng lực tự ứng phó của cơ sở; trong trường hợp cơ sở chưa đủ khả năng tự ứng phó phải ký kết thỏa thuận, hợp đồng sẵn sàng ứng phó sự cố tràn dầu với các cơ quan, đơn vị thích hợp để triển khai khi có tình huống.

4. Chủ động triển khai các hoạt động ứng phó, huy động nguồn lực ứng phó kịp thời, hiệu quả khi xảy ra sự cố tràn dầu.

5. Phải có cam kết đảm bảo tài chính để bồi thường mọi thiệt hại đối với ô nhiễm dầu do cơ sở gây ra. Cam kết bảo đảm tài chính phải thể hiện trong Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Trường hợp có sự thay đổi trong quá trình đầu tư, xây dựng như thay đổi quy mô đầu tư, thay đổi thiết kế dẫn đến thay đổi nội dung Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đã được phê duyệt, chủ cơ sở phải báo cáo cơ quan đã phê duyệt Kế hoạch và chỉ được thực hiện những thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền.

7. Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu phải được lưu trữ tại cơ sở.

8. Kịp thời báo cáo sự cố tràn dầu đã xảy ra; định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện, cập nhật các nội dung trong Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu lồng ghép vào nội dung báo cáo giám sát môi trường định kỳ gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành Quy định này trên địa bàn tỉnh. Hàng năm tổng hợp tình hình thực hiện báo cáo UBND tỉnh.

Điều 19. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã phải kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét, giải quyết.

TM TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn